

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 15/2019/DS-ST

Ngày: 08/5/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Nhân.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/5/2019, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2018/TLST – DS ngày 25/12/2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST–DS ngày 16/4/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính A.

Địa chỉ: Tầng B, số C, ĐVB, phường D, Quận Đ, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Vi Văn C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: N, NHT, phường ĐK, Quận H, TP Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 19/4/2018).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh X, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ E, ấp XG – BK, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Ông C, bà X có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Vi Văn C trình bày:**

Vào ngày 09/7/2016, bà Nguyễn Thanh X ký hợp đồng tín dụng vay của Công ty tài chính A (gọi tắt là Công ty) số tiền 69.477.374đ với lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng. Theo thỏa thuận, bà X phải thanh toán tổng cộng

143.242.000đ (cả gốc và lãi) trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.981.000đ, tháng cuối cùng trả 3.907.000đ, bắt đầu từ ngày 13/8/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà X đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Công ty tổng cộng 13 lần với số tiền là 59.261.246đ. Cụ thể:

- Ngày 14/7/2016 trả 1.413.246đ.
- Ngày 16/8/2016 trả 3.981.000đ.
- Ngày 09/9/2016 trả 3.981.000đ.
- Ngày 10/10/2016 trả 3.981.000đ.
- Ngày 15/11/2016 trả 3.981.000đ.
- Ngày 15/01/2017 trả 3.981.000đ.
- Ngày 22/01/2017 trả 3.981.000đ.
- Ngày 21/02/2017 trả 3.981.000đ.
- Ngày 17/8/2017 trả 3.981.000đ.
- Ngày 18/9/2017 trả 2.000.000đ.
- Ngày 17/10/2017 trả 2.000.000đ.
- Ngày 19/11/2017 trả 2.000.000đ.
- Ngày 24/12/2017 trả 20.000.000đ.

Do ngày 24/12/2017, bà X đóng số tiền 20.000.000đ nên Công ty đã trừ vào các tháng 12/2017 và tháng 1, 2, 3, 4/2018.

Do bà X trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính A khởi kiện, yêu cầu bà X phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc là 53.359.168đ và tiền lãi là 30.621.586đ.

**** Tại biên bản lấy lời khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thanh X trình bày:***

Ngày 09/7/2016, bà có ký hợp đồng tín dụng vay của Công ty tài chính A số tiền 69.477.374đ, lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Số tiền bà phải thanh toán là 143.242.000đ trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.981.000đ, tháng cuối cùng trả 3.907.000đ. Bà đã thanh toán cho Công ty tài chính A được 13 lần với tổng số tiền 59.261.246đ như đại diện Công ty trình bày.

Ngoài các lần trên, bà còn đóng 01 lần 2.000.000đ nhưng không nhớ ngày tháng năm và biên lai thu tiền bị thất lạc. Nay, Công ty có đơn khởi kiện, bà xin trả số tiền nợ gốc là 69.477.374đ, bà đã trả được 59.261.246đ, số tiền bà còn trả là 10.216.128đ, bà xin phụ thêm chi phí đi lại. Tổng cộng, bà xin thanh toán là 20.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thanh X phải thanh toán cho Công ty tài chính A theo yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý vụ án và thẩm quyền giải quyết: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bị đơn là bà Nguyễn Thanh X có địa chỉ tại xã LP, huyện LT. Công ty tài chính A khởi kiện đối với bà Nguyễn Thanh X, Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật: Công ty tài chính A khởi kiện bà X về hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 09/7/2016, bà Nguyễn Thanh X và Công ty tài chính A ký hợp đồng tín dụng số 20160709-101133-1039 để vay số tiền 69.477.374đ với mức lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Tổng số tiền bà X phải thanh toán là 143.242.000đ (cả gốc và lãi) trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.981.000đ, tháng cuối cùng thanh toán 3.907.000đ, bắt đầu từ ngày 13/8/2016. Bà X chỉ trả được 13 lần với tổng số tiền 59.261.246đ. Điều này đều được các bên đương sự thừa nhận.

Theo bà X, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà X có đóng 01 lần 2.000.000đ nhưng không nhớ ngày tháng, biên lai thu tiền bị thất lạc. Ngoài ra, có người tên Thủy ở Công ty gọi điện đến nói rằng đang có chương trình ưu đãi, chỉ cần đóng 20.000.000đ tiền nợ gốc thì sẽ không phải đóng lãi nữa. Chính vì vậy, ngày 24/12/2017, bà đã đi vay để đóng 20.000.000đ cho Công ty.

Đối với việc đóng số tiền 2.000.000đ, bà X trình bày nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh, đại diện Công ty tài chính A không thừa nhận nên không có cơ sở xem xét.

Đối với số tiền 20.000.000đ bà X đóng ngày 24/12/2017: Theo đại diện Công ty tài chính A thì năm 2017 không có chương trình ưu đãi như bà X trình bày và trong Công ty cũng không có ai tên Thủy làm việc. Bà X không xác định được người gọi điện họ tên đầy đủ là gì, làm ở vị trí nào nên không có cơ sở xác định số tiền 20.000.000đ đóng vào Công ty là tiền nợ gốc và sau đó sẽ không phải đóng tiền lãi nữa. Đại diện Công ty tài chính A thừa nhận đã nhận số tiền 20.000.000đ do bà X nộp ngày 24/12/2017 và số tiền này được trừ vào các tháng 12/2017 và tháng 1, 2, 3, 4/2018.

Quá trình giải quyết vụ án, bà X chỉ đồng ý trả nợ gốc, không đồng ý trả nợ lãi, tuy nhiên đại diện Công ty tài chính A không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn xác định khoản lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.621.586đ. Do đó, buộc bà Nguyễn Thanh X phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính A tiền nợ gốc 53.359.168đ và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm 30.621.586đ là phù hợp. Đồng thời, bà X phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi của số nợ gốc kể từ ngày 09/5/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20160709-101133-1039 ngày 09/7/2016.

[3] Về án phí DSST: Bà X phải nộp 4.199.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà X có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có đơn xin miễn giảm tiền án phí, được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, giảm cho bà X 50% tiền án phí, bà X còn phải nộp 2.099.500đ.

Hoàn trả cho Công ty tài chính A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 39, 165, 203, 220, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính A.

Buộc bà Nguyễn Thanh X phải trả cho Công ty tài chính A số tiền nợ gốc là 53.359.168đ (năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi chín ngàn một trăm sáu mươi tám đồng) và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 30.621.586đ (ba mươi triệu sáu trăm hai mươi một ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng). Tổng cộng là 83.980.754đ (tám mươi ba triệu chín trăm tám mươi ngàn bảy trăm năm mươi bốn đồng).

Bà Nguyễn Thanh X còn phải thanh toán cho Công ty tài chính A tiền lãi của số tiền 53.359.168đ kể từ ngày 09/5/2019 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc trên theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20160709-101133-1039 ngày 09/7/2016.

Về án phí DSST: Bà X phải nộp 2.099.500đ. Hoàn trả cho Công ty tài chính A 2.100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001023 ngày 25/12/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Công ty tài chính A, bà X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Trung